TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **57**/2021/DS-ST
Ngày 29/6/2021
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Phước;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Dáng Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 47/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2021 về việc *"tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2021/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 148/2021/QĐST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Ông **N.H.T**, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Số , tổ , ấp H, xã Đ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Có mặt.

2. **Bị đơn**: Chị **L.Th.Q**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp N, thị trấn NS, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ông N.H.T trình bày như sau*:

Vào ngày 27/10/2019, ông có cho chị L.Th.Q vay số tiền 12.000.000 đồng, lãi suất 3%/ tháng, có làm biên nhận. Sau khi vay, chị Q có trả dần cho ông được

tổng cộng là 7.300.000 đồng. Hiện nay, chị Q còn nợ ông số tiền 4.700.000 đồng chưa trả.

Vì vậy, ông yêu cầu chị Q có nghĩa vụ trả cho ông số tiền 4.700.000 đồng (bốn triệu bảy trăm ngàn đồng) và không yêu cầu tính lãi.

* Chị L.Th.Q đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa ngày hôm nay nhưng vắng mặt không có lý do. Chị Q không cung cấp tự khai cũng như tài liệu chứng cứ gì liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015 tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn L.Th.Q trả cho ông T số tiền 4.700.000 đồng; Bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Ông T yêu cầu chị Q trả số tiền nợ vay 4.700.000 đồng (bốn triệu bảy trăm ngàn đồng). Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Q đang cư trú tại ấp Nam Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị L.T.Q (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Q.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với yêu cầu khởi kiện của ông T, HĐXX xét thấy:

Căn cứ vào biên nhận ngày 27/10/2019 do ông T cung cấp thể hiện số tiền chị Q vay của ông T là 12.000.000 đồng. Phía dưới biên nhận có chữ ký của chị L.Th.Q. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận chị Q có vay của ông T số tiền 12.000.000 đồng.

Theo ông T trình bày, sau khi vay tiền, chị Q có trả dần cho ông nhiều lần và trả được số tiền là 7.300.000 đồng nên hiện nay còn nợ 4.700.000 đồng. Do đó, ông yêu cầu chị Q trả cho ông số tiền 4.700.000 đồng. Chị Q không trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông T là có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận.

Chị Q vắng mặt và không đưa ra chứng cứ chứng minh nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Đối với yêu cầu tính lãi: Ông T không yêu cầu tính lãi suất nên HĐXX không xem xét.

[3] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên chị Q phải chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

* **Tuyên xử*:***

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông N.H.T:

Buộc chị L.Th.Q có trách nhiệm trả cho ông N.H.T số tiền 4.700.000 đồng (bốn triệu bảy trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Hoàn trả cho ông N.H.T số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008242 ngày 12/3/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thoại Sơn.

- Chị L.Th.Q phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Q được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang.
- VKSND H.Thoại Sơn.
- Chi cục THADS H.Thoại Sơn.
- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Mai Thị Vân